

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh P – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/HSST-QĐ ngày 07/3/2022 đối với các bị cáo:

1. LƯU VĂN H, sinh năm 1973 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố Trung L, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Quý L và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Vợ Trần Thị Ng; Con có 03 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 tháng 08 ngày tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 07/2014/HSST ngày 10/01/2014. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 03/11/2021 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. NGUYỄN THANH P, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 9/4A, đường số 1, khu phố 1, phường Bình T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ 3, ấp Hiếu C, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T,

tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P; Vợ Nguyễn Thị Thanh T; con có 04 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 03/11/2021 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

3. VŨ XUÂN H, sinh năm 1982 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn X (đã chết) và bà Vũ Thị H; vợ Trần Thị Đ; Con có hai người, sinh năm 2005 và sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 03/11/2021 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

4. HOÀNG ĐÌNH T, sinh năm 1976 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 4, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình C và bà Lê Thị P; vợ Đậu Thị G; Con có hai người, sinh năm 2000 và 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 25/2011/HSST ngày 13/6/2011. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 03/11/2021 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

5. TRẦN TRỌNG H1, sinh năm 1983 tại Hà Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã Ea Kl, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Ấp 4, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trọng V và bà Nguyễn Thị H; Vợ Đào Thị H (đã ly hôn); Con có hai người, sinh năm 2004 và 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 03/11/2021 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

6. TRẦN NGỌC H2, sinh năm 1971 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Ấp 4, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc L và bà Trần Thị H; Vợ Trần Thị H; Con có hai người, sinh năm 1992 và 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 03/11/2021 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/10/2021, Trần Ngọc H2 gọi điện thoại rủ Lưu Văn H, Vũ Xuân H, Hoàng Đình T, và Trần Trọng H1 đến nhà của H2 tại ấp 4, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành để nhậu. Sau đó, H rủ Nguyễn Thanh P đi cùng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H, P, H1, H và T đến nhậu cùng H2 và con trai của H2 là Trần Ngọc Hà. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Hà nghỉ nhậu đi vào phòng nằm ngủ còn H2, T, H, P, H1 và H tiếp tục nhậu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày nhậu xong, H, P, H1, H và T cùng rủ nhau đánh bài “Binh Xập Xám” thắng thua bằng tiền và sử dụng 01 bộ bài có sẵn tại nhà của H2 để đánh bạc với mỗi ván cược thắng thua là 500.000 đồng và cược “đá đều” với nhau (Một người khi so bài thắng 3 người còn lại thì thắng 1.500.000 đồng, thắng 2 người thua 1 người thì thắng 500.000 đồng, thắng 1 người thua 2 người thì thua 500.000 đồng, thua 3 người thì thua 1.500.000 đồng). Trước khi chơi H hùn tiền để P trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với T, H1 và H. Lúc này, H1 đi vào gặp bà Trần Thị Hằng, sinh năm 1971 mượn số tiền 5.000.000 đồng để sử dụng làm vốn để đánh bạc nH2 không nói cho bà Hằng biết, còn H mượn của H2 số tiền 10.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Tất cả ngồi chơi đánh bạc tại phòng khách nhà của H2. Do H đánh bài Binh Xập xám chưa rành nên H2 đến phía sau lưng của H chỉ H cách xếp bài và đánh bài Binh Xập xám để Binh không bị “lùng” (thua những người khác) 02 ván bài rồi lên võng nằm ngủ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Hà thức dậy đi ra phòng khách nhìn thấy H, P, H1, H và T đang đánh bài thắng thua bằng tiền. Thấy vậy, H nhờ Hà đi mua dùm bộ bài nH2 Hà không đồng ý thì H chửi, mắng Hà và do H là bạn của H2 (bố của Hà) nên Hà nể nang, đồng ý đi mua 02 bộ bài, H đưa cho Hà số tiền 200.000 đồng từ số tiền vốn sử dụng đánh bạc. Tất cả chơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Minh Thành, huyện Chơn Thành bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc Thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng, cùng số tiền 29.300.000 đồng và thu giữ trên người Nguyễn Thanh P số tiền 1.470.000 đồng, Hoàng Đình T số tiền 450.000 đồng, Vũ Xuân H số tiền 1.300.000 đồng, Trần Trọng H1 số tiền 2.200.000 đồng. Tất cả số tiền này đều sử dụng để đánh bạc.

Cách thức đánh bài binh xập xám: Sử dụng bộ bài tiêu chuẩn gồm 52 lá (bài Tây) với 04 người tham gia. Mỗi người được chia 13 lá bài phân thành 03 “chi” gồm: “chi đầu” có 03 lá, “chi giữa”, “chi cuối” thì mỗi “chi” có 05 lá và các “chi” được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ (“chi đầu”) đến lớn (“chi cuối”).

Bộ bài có 04 “nước” được phân loại từ nhỏ đến lớn gồm: bích, chuồng, rô, cơ; “ách” là con số 1, lá bài lớn nhất, các lá bài còn lại được xếp theo trật tự từ nhỏ đến lớn và bắt đầu bằng lá bài số “A” đến lá bài “Già”.

Mức độ “nhỏ” đến “lớn” được quy ước như sau: “mậu thầu” là gồm các lá bài trong 01 “chi” không có lá bài nào giống nhau, không theo thứ tự, không cùng 01 “nước”; một “đôi” là có 02 lá bài giống nhau; “thứ” là 02 cặp có hai lá bài giống nhau; “sám cô” có 03 lá bài giống nhau; “sảnh” các lá bài liên tiếp nhau; “tH” có các lá bài có cùng một “nước”; “cù lũ” có 03 lá bài giống nhau và 01 đôi; “tứ quý” là 04 lá bài giống nhau; “tH phá sảnh” có 05 lá liên tiếp nhau và cùng một “nước”; “03 sảnh” là 13 lá bài có thể sắp thành “03 sảnh” ở 03 “chi”.

“Mậu binh” là T hợp người chơi có được 01 trong các T hợp sau: “tứ quý” 03 “tH” trong 03 “chi”; 03 sảnh trong 03 “chi”; 06 đôi bài; “tH phá sảnh”; “sảnh rồng” là có quân bài thứ tự từ con A đến K.

“Bình lũng”: là cách không sắp theo quy ước trên.

Cách tính thắng, thua:

Sau khi phân “Chi” xong thì cả người làm cái và các tụ con đối chiếu với nhau, bài người nào thắng từ 02 “Chi” trở lên thì thắng.

Khi 2 người cùng có bài giống nhau, nếu tụ cái thì thắng, nếu 2 tụ con thì hòa nhau.

Quá điều tra xác định tiền vốn sử dụng đánh bạc của các bị cáo và kết quả thắng thua đến khi bị bắt như sau:

Lưu Văn H sử dụng 2.500.000 đồng tiền vốn và Nguyễn Thanh P sử dụng 3.970.000 đồng làm vốn, quá trình chơi thắng số tiền 6.000.000 đồng, bị thu giữ 12.470.000 đồng; Vũ Xuân H có 11.300.000 đồng tiền vốn, quá trình chơi bị thua 3.500.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng để mua bài, bị thu giữ 7.600.000 đồng (trên chiếu bạc 6.300.000 đồng và trên người 1.300.000 đồng); Hoàng Đình T có 6.950.000 đồng tiền vốn, quá trình chơi bị thua 5.500.000 đồng, bị thu giữ 1.450.000 đồng (trên chiếu bạc 1.000.000 đồng và trên người 450.000 đồng); Trần Trọng H1 có 10.200.000 đồng tiền vốn, quá trình chơi bị thắng 3.000.000 đồng, bị thu giữ 13.200.000 đồng (trên chiếu bạc 11.000.000 đồng và trên người 2.200.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền thu giữ của Lưu Văn H, Nguyễn Thanh P, Vũ Xuân H, Hoàng Đình T, Trần Trọng H1 sử dụng để đánh bạc là 34.720.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo khai nhận số tiền vốn ban đầu sử dụng đánh bạc là 34.920.000 đồng, chênh lệch với số tiền thu giữ là 200.000 đồng là do bị cáo Vũ Xuân H đưa số tiền 200.000 đồng cho Trần Ngọc Hà đi mua bài.

Về vật chứng:

- Thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng, số tiền 29.300.000 đồng và trên người Nguyễn Thanh P số tiền 1.470.000 đồng, Hoàng Đình T số tiền 450.000 đồng, Vũ Xuân H số tiền 1.300.000 đồng, Trần Trọng H1 số tiền 2.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ số tiền 180.000 đồng do Trần Ngọc Hà giao nộp là số tiền bị cáo Vũ Xuân H sử dụng đánh bạc đưa cho Hà đi mua 02 bộ bài còn thừa lại.

- Thu giữ (01) điện thoại động nhãn hiệu SamSung A572 màu đen và xe mô tô biển số 93B1-258.30, nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu đỏ đen, số khung: 7623JZ000651, số máy: JC76E0301369. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Lưu Văn H không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Lưu Văn H.

- Thu giữ (01) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thanh P không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Nguyễn Thanh P.

- Thu giữ (01) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Hoàng Đình T không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Hoàng Đình T.

- Thu giữ (01) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Vũ Xuân H không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Vũ Xuân H.

- Thu giữ (01) xe mô tô biển số 93B1-295.56, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen đỏ, số khung: 3811KY018317, số máy: JA38E0475207. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị bà Trần Thị Đào, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp 2, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (vợ bị can Vũ Xuân H). Chị Đào không biết H sử dụng xe mô tô biển số 93B1-295.56 đến nhà H2 ăn uống rồi đánh bạc. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại bà Trần Thị Đào.

- Thu giữ (01) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 màu đen và xe mô tô biển số 47D1-437-86, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen cam, số khung: 1010KY144283, số máy: G3D4E910611. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Trần Trọng H1 không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Trần Trọng H1.

- Ngoài ra còn thu giữ của Lưu Văn H số tiền 5.040.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành.

Bản cáo trạng số: 11/Ctr-VKS ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh P, Vũ Xuân H, Hoàng Đình T, Trần Trọng H1 và Trần Ngọc H2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và

đề nghị Hội Đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh P, Vũ Xuân H, Hoàng Đình T, Trần Trọng H1 và Trần Ngọc H2 phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lưu Văn H và Hoàng Đình T mức án 40 đến 50 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc H2 mức án 40 đến 50 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Xuân H, Nguyễn Thanh P, Trần Trọng H1 mức án 30 đến 40 triệu đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng xử phạt bổ sung cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, đồng thời phù hợp với những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/10/2021, tại nhà của bị cáo Trần Ngọc H2 thì các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh P, Vũ Xuân H, Hoàng Đình T, Trần Trọng H1 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Binh xập xám” với tổng số tiền 34.920.000 đồng,

đôi với bị cáo Trần Ngọc H2 không trực tiếp thanh gia đánh bạc nH2 đã cho bị cáo Vũ Xuân H mượn số tiền là 10.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc và ngồi sau H chỉ H cách chơi đánh bạc. Do đó, Cáo trạng số 11/Ctr-VKS ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh P, Vũ Xuân H, Hoàng Đình T, Trần Trọng H1 và Trần Ngọc H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn công cộng tại địa P. Ngoài ra, hành vi đánh bạc trái phép còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nH2 vì tư lợi cá nhân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cho phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4.1]. Đối với bị cáo Lưu Văn H và Hoàng Đình T:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các bị cáo H và T có nhân thân đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2]. Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P, Vũ Xuân H, Trần Trọng H1 và Trần Ngọc H2:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về giảm nhẹ tình tiết trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội. Bị cáo Trần Ngọc H2 tham gia đánh bạc với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Vũ Xuân H mượn số tiền là 10.000.000 đồng để đánh bạc và chỉ bị cáo H cách thức đánh bạc nên bị cáo H2 phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo Nguyễn Thanh P, Vũ Xuân H và Trần Trọng H1.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định. Xét thấy các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và các bị cáo không có chức vụ, quyền hạn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 29.300.000 đồng và trên Nguyễn Thanh P số tiền 1.470.000 đồng, Hoàng Đình T số tiền 450.000 đồng, Vũ Xuân H số tiền 1.300.000 đồng, Trần Trọng H1 số tiền 2.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 180.000 đồng do Trần Ngọc Hà giao nộp là số tiền bị cáo Vũ Xuân H sử dụng đánh bạc đưa cho Hà đi mua 02 bộ bài còn thừa lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với (01) điện thoại động nhãn hiệu SamSung A572 màu đen và xe mô tô biển số 93B1-258.30, nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu đỏ đen, số khung: 7623JZ000651, số máy: JC76E0301369. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Lưu Văn H không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Lưu Văn H.

Đối với (01) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thanh P không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Nguyễn Thanh P.

Đối với (01) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Hoàng Đình T không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Hoàng Đình T.

Đối với (01) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Vũ Xuân H không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Vũ Xuân H.

Đối với (01) xe mô tô biển số 93B1-295.56, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen đỏ, số khung: 3811KY018317, số máy: JA38E0475207. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị bà Trần Thị Đào, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp 2, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (vợ bị can Vũ Xuân H). Chị Đào không biết H sử dụng xe mô tô biển số 93B1-295.56 đến nhà H2 ăn uống rồi đánh bạc. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại bà Trần Thị Đào.

Đối với (01) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 màu đen và xe mô tô biển số 47D1-437-86, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen cam, số khung: 1010KY144283, số máy: G3D4E910611. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp

pháp của Trần Trọng H1 không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại Trần Trọng H1.

Đối với số tiền 5.040.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với chị Trần Thị Hằng là người cho H1 mượn số tiền 5.000.000 đồng nH2 chị Hằng không biết H1 sử dụng số tiền này để đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Ngọc Hà là người mua dùm cho bị cáo H 02 bộ bài để sử dụng làm P tiện để đánh bạc nH2 do Hà nể nang, không vụ lợi và tính chất, mức độ hành vi của Hà ít nghiêm trọng. Xét thấy, Hà thành khẩn khai báo, nhận thức nể nang và tính chất, mức độ hành vi của Hà ít nghiêm trọng không gây nguy hiểm cho xã hội nên không xử lý hình sự.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh P, Vũ Xuân H, Hoàng Đình T, Trần Trọng H1 và Trần Ngọc H2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H2 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Trọng H1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây chưa sử dụng.

Tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước số tiền 34.900.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.040.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) của bị cáo Lưu Văn H để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Thanh P, Vũ Xuân H, Hoàng Đình T, Trần Trọng H1 và Trần Ngọc H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS H Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân